**QUY ƯỚC VIẾT MÃ HTML/CSS**

Tài liệu quy ước viết mã sau được tham khảo từ [bộ quy ước viết mã HTML và CSS của Google](https://google.github.io/styleguide/htmlcssguide.html). Nó hướng tới việc nâng cao hiệu suất cộng tác và chất lượng mã.

1. Chung
2. Giao thức

Sử dụng giao thức HTTPS cho tài nguyên bên ngoài nếu có thể. Trong trường hợp giao thức HTTPS không có sẵn, sử dụng HTTP, tuyệt đối không cắt bỏ phần giao thức.

<!-- Not recommended: omits the protocol -->

<**script** src="//ajax.googleapis.com/ajax/libs/jquery/3.1.0/jquery.min.js"></**script**>

<!-- Not recommended: uses the HTTP protocol -->

<**script** src="http://ajax.googleapis.com/ajax/libs/jquery/3.1.0/jquery.min.js"></**script**>

<!-- Recommended -->

<**script** src="https://ajax.googleapis.com/ajax/libs/jquery/3.1.0/jquery.min.js"></**script**>

/\* Not recommended: omits the protocol \*/

@**import** '//fonts.googleapis.com/css?family=Open+Sans';

/\* Not recommended: uses the HTTP protocol \*/

@**import** 'http://fonts.googleapis.com/css?family=Open+Sans';

/\* Recommended \*/

@**import** 'https://fonts.googleapis.com/css?family=Open+Sans';

1. Bảng mã

Sử dụng bảng mã UTF-8.

<**meta** charset="utf-8">

1. Định dạng
2. Lùi đầu dòng

Sử dụng 2 khoảng trắng, tuyệt đối không sử dụng lẫn lộn cả ký tự TAB và khoảng trắng.

<**ul**>

<**li**>Fantastic

<**li**>Great

</**ul**>

.example {

**color**: blue;

}

1. Chữ hoa/chữ thường

Sử dụng toàn bộ chữ thường, ngoại trừ các chuỗi ký tự có ý nghĩa với người dùng.

<!-- Not recommended -->

<**A** HREF="/">Home</**A**>

<!-- Recommended -->

<**img** src="google.png" alt="Google">

/\* Not recommended \*/

color: #E5E5E5;

/\* Recommended \*/

color: #e5e5e5;

1. Khoảng trắng ở cuối dùng

Tuyệt đối không để dư khoảng trắng ở cuối mỗi dòng

<!-- Not recommended -->

<**p**>What?\_

<!-- Recommended -->

<**p**>Yes please.

1. HTML
2. Document Type

Sử dụng HTML5.

<!DOCTYPE html>

1. Phần tử rỗng

Không dùng dấu đóng cho các phần tử rỗng.

<!-- Recommended -->

<**br**>

<!-- Not Recommended -->

<**br**/>

1. Lựa chọn phần tử

Sử dụng các element theo đúng mục đích mà chúng được dùng (ví dụ dùng thẻ a cho các liên kết, dùng p cho các đoạn tài liệu). Không dùng các trick để giả mạo element này thành element khác (ví dụ biến div thành button).

<!-- Not recommended -->

<**div** onclick="goToRecommendations();">All recommendations</**div**>

<!-- Recommended -->

<**a** href="recommendations/">All recommendations</**a**>

1. Sử dụng media

Cung cấp thêm các thông tin thay thế cho media, để trình duyệt sử dụng trong trường hợp không tải được media:

<!-- Not recommended -->

<**img** src="spreadsheet.png">

<!-- Recommended -->

<**img** src="spreadsheet.png" alt="Spreadsheet screenshot.">

1. Chia tách CSS và HTML

Nhất thiết tách riêng mã cấu trúc tài liệu (HTML) với mã định kiểu (CSS) và với mã lập trình hành động (Javascript).

<!-- Not recommended -->

<!DOCTYPE html>

<**title**>HTML sucks</**title**>

<**link** rel="stylesheet" href="base.css" media="screen">

<**link** rel="stylesheet" href="grid.css" media="screen">

<**link** rel="stylesheet" href="print.css" media="print">

<**h1** style="font-size: 1em;">HTML sucks</**h1**>

<**p**>I’ve read about this on a few sites but now I’m sure:

<**u**>HTML is stupid!!1</**u**>

<**center**>I can’t believe there’s no way to control the styling of

my website without doing everything all over again!</**center**>

<!-- Recommended -->

<!DOCTYPE html>

<**title**>My first CSS-only redesign</**title**>

<**link** rel="stylesheet" href="default.css">

<**h1**>My first CSS-only redesign</**h1**>

<**p**>I’ve read about this on a few sites but today I’m actually

doing it: separating concerns and avoiding anything in the HTML of

my website that is presentational.

<**p**>It’s awesome!

1. Ký tự đặc biệt

Chỉ sử dụng các tham chiếu ký tự đặc biệt khi ký tự đó có ý nghĩa khác ở trong mã HTML (ví dụ ký tự < và &) hay đó là ký tự không hiển thị được (ví dụ ký tự xuống dòng).

<!-- Not recommended -->

The currency symbol for the Euro is &ldquo;&eur;&rdquo;.

<!-- Recommended -->

The currency symbol for the Euro is “€”.

1. Thuộc tính type

Không cần chỉ rõ thuộc tính type cho tài liệu định kiểu (CSS) và scripts nếu đó là tài liệu JavaScript.

<!-- Not recommended -->

<**link** rel="stylesheet" href="https://www.google.com/css/maia.css"

type="text/css">

<!-- Recommended -->

<**link** rel="stylesheet" href="https://www.google.com/css/maia.css">

<!-- Not recommended -->

<**script** src="https://www.google.com/js/gweb/analytics/autotrack.js"

type="text/javascript"></**script**>

<!-- Recommended -->

<**script** src="https://www.google.com/js/gweb/analytics/autotrack.js"></**script**>

1. Xuống dòng

Xuống dòng và lùi đầu dòng khi bắt đầu một block, list, hay table.

<**blockquote**>

<**p**><**em**>Space</**em**>, the final frontier.</**p**>

</**blockquote**>

<**ul**>

<**li**>Moe

<**li**>Larry

<**li**>Curly

</**ul**>

<**table**>

<**thead**>

<**tr**>

<**th** scope="col">Income

<**th** scope="col">Taxes

<**tbody**>

<**tr**>

<**td**>$ 5.00

<**td**>$ 4.50

</**table**>

1. Ngắt dòng

Dòng dài quá có thể được ngắt để dễ đọc hơn.

Dòng được ngắt xuống sẽ được lùi ít nhất 4 khoảng trắng.

<md-progress-circular md-mode="indeterminate" **class**="md-accent"

ng-show="ctrl.loading" md-diameter="35">

</**md-progress-circular**>

<md-progress-circular

md-mode="indeterminate"

**class**="md-accent"

ng-show="ctrl.loading"

md-diameter="35">

</**md-progress-circular**>

<md-progress-circular md-mode="indeterminate"

**class**="md-accent"

ng-show="ctrl.loading"

md-diameter="35">

</**md-progress-circular**>

1. Dấu nháy

Sử dụng dấu nháy đôi khi có thể, thay vì dấu nháy đơn.

<!-- Not recommended -->

<**a** class='maia-button maia-button-secondary'>Sign in</**a**>

<!-- Recommended -->

<**a** class="maia-button maia-button-secondary">Sign in</**a**>

1. CSS
2. Tên

Tên cho ID và class phải có ý nghĩa thể hiện được mục đích của phần tử mang ID hay class đó.

Tên phải dễ hiểu và khó có khả năng phải thay đổi trong tương lai nhất có thể.

Gợi ý: cho những phần tử có mục tiêu rõ ràng, sử dụng tên biểu trưng được tính đặc thù; cho những phần tử không có mục tiêu rõ ràng (tên sử dụng được cho nhiều loại phần tử), sử dụng tên có tính chất tổng quát.

/\* Không khuyến khích vì vô nghĩa \*/

#yee-1901 {}

/\* Không khuyến khích vì trình bày quá nhiều, khả năng cao tương lai sẽ phải đổi tên \*/

.button-green {}

.clear {}

/\* Khuyến khích vì dễ hiểu và đặc trưng \*/

#gallery {}

#login {}

.video {}

/\* Khuyến khích vì tổng quát \*/

.aux {}

.alt {}

Tên phải ngắn hết mức có thể mà vẫn không vi phạm tính chất được mô tả ở trên.

/\* Dài không cần thiết \*/

#navigation {}

/\* Ngắn quá không hiểu được nữa \*/

.atr {}

/\* Vẫn dễ hiểu \*/

#nav {}

/\* Cần phải viết dài \*/

.author {}

1. Định kiểu

Trừ khi thật sự cần thiết (thường là các helper classes), không kết hợp tên phần tử HTML với ID hay class để định kiểu:

/\* Not recommended \*/

**ul**#example {}

**div**.error {}

/\* Recommended \*/

#example {}

.error {}

1. Tốc ký

Tốc ký giá trị cho các thuộc tính định kiểu nếu có thể:

/\* Dài quá \*/

**border-top-style**: **none**;

**font-family**: **palatino**, **georgia**, **serif**;

**font-size**: 100%;

**line-height**: 1.6;

**padding-bottom**: 2**em**;

**padding-left**: 1**em**;

**padding-right**: 1**em**;

**padding-top**: 0;

/\* Dùng tốc ký \*/

border-top: 0;

font: 100%/1.6 palatino, georgia, serif;

padding: 0 1em 2em;

1. Đơn vị cho giá trị 0

Cắt bỏ đơn vị cho giá trị 0 nếu có thể:

flex: 0px; /\* giá trị cho thuộc tính flex cần có đơn vị, kể cả giá trị 0. \*/

margin: 0; /\* không cần đơn vị \*/

padding: 0;

1. Giá trị số thực có phần nguyên là 0

Cắt bỏ phần nguyên của những giá trị số thực có phần nguyên là 0.

**font-size**: .8em;

1. Mã màu thập lục phân

Sử dụng mã màu thập lục phân dạng 3 ký tự nếu có thể:

/\* Không khuyến khích, có thể chuyển sang dạng 3 ký tự \*/

color: #eebbcc;

/\* Khuyến khích \*/

color: #ebc;

1. Hacks

Tránh sử dụng những thủ thuật “hack” CSS để đạt được kết quả trong những bài toán khó. Điều đó làm mã CSS trở nên khó hiểu và hạn chế tính dễ cộng tác.

1. Thứ tự định kiểu

Sắp xếp các định kiểu theo thứ tự bảng chữ cái, trong đó không xét đến dấu gạch ngang ở đầu của các định kiểu đặc thù của các tổ chức (ví dụ -moz ở dưới đây).

background: fuchsia;

border: 1px solid;

-moz-border-radius: 4px;

-webkit-border-radius: 4px;

border-radius: 4px;

color: black;

text-align: center;

text-indent: 2em;

1. Kết thúc định kiểu

Sử dụng dấy chấm phẩy kể cả trên định kiểu cuối cùng của mỗi khối:

/\* Not recommended \*/

.test {

**display**: block;

**height**: 100px

}

/\* Recommended \*/

.test {

**display**: block;

**height**: 100px;

}

1. Kết thúc tên thuộc tính

Đặt một khoảng trắng sau dấu hai chấm đi theo tên thuộc tính:

/\* Not recommended \*/

**h3** {

**font-weight**:bold;

}

/\* Recommended \*/

**h3** {

**font-weight**: bold;

}

1. Khai báo khối

Sử dụng một dấu khoảng trắng trước dấu { của mỗi khối, không bắt đầu bất kỳ dòng nào với ký tự {:

/\* Not recommended: missing space \*/

#video{

**margin-top**: 1em;

}

/\* Not recommended: unnecessary line break \*/

#video

{

**margin-top**: 1em;

}

/\* Recommended \*/

#video {

**margin-top**: 1em;

}

1. Khối có nhiều bộ chọn

Ngắt dòng trên danh sách các bộ chọn của một khối:

/\* Not recommended \*/

**a**:focus, **a**:active {

**position**: relative; **top**: 1px;

}

/\* Recommended \*/

**h1**,

**h2**,

**h3** {

**font-weight**: normal;

**line-height**: 1.2;

}

1. Khoảng cách giữa các khối

Sử dụng một dòng trắng sau mỗi khối:

**html** {

**background**: #fff;

}

**body** {

**margin**: auto;

**width**: 50%;

}

1. Dấu nháy

Không sử dụng dấy nháy khi có thể.

Sử dụng dấu nháy đôi khi có thể, thay vì dấu nháy đơn.

/\* Not recommended \*/

@**import** url("https://www.google.com/css/maia.css");

**html** {

**font-family**: "open sans", arial, sans-serif;

}

/\* Recommended \*/

@**import** url(https://www.google.com/css/maia.css);

**html** {

**font-family**: 'open sans', arial, sans-serif;

}